

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 14/2021/HS - ST

Ngày: 28/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà: Phạm Thị Ngũ**

**2. Ông: Vũ Xuân Quế**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Văn Dương** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại hội Hội trường xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Quốc X;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1975 tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ tên cha: Nguyễn Quốc S. Họ tên mẹ: Võ Thị C. Hiện bố, mẹ đang sinh sống tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh, chị, em. Vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1982. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Phan Văn L;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1986 tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xã Quỳnh T, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ tên cha: Phan Văn T. Hiện đang sinh sống tại xã Quỳnh T, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Họ tên mẹ: Lê Thị Hồng (đã chết). Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh, chị, em. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Con: Có 01 con, sinh năm 2016. Hiện vợ, con đang sinh sống tại xã Quỳnh T, huyện Quỳnh L, tỉnh

Nghệ An. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm ngày 14/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Hoàng Văn V;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 24 tháng 11 năm 2001 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: (không). Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ tên cha: Hoàng Văn S, sinh năm: 1971. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Hiện cha, mẹ đang sinh sống tại xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh, chị, em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/9/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V:*

Ông Lê Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Tầng 1, khối nhà A khu trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng phòng hộ P.*

Trụ sở: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q. Chức vụ: Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ P. Có đơn xin mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Đ. Địa chỉ: xã Đạ Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lã Văn S, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1982,

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Có đơn xin mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1. Ông Long Đình Ha K; Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Triệu Văn N; Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn Đạ P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông K' B; Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V đều là công nhân lái máy mức thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, tại xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng, do ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 là giám đốc. Tại Công ty TNHH Đ còn có Lã Văn S, sinh năm 1990, trú tại xã Đ, huyện R làm quản lý, có nhiệm vụ trông coi và phân công tài xế lái xe ben, máy mức, máy ủi thi công các công trình xây dựng cho công ty TNHH Đ.

Vào tháng 9 năm 2019 Công ty TNHH Đ thi công đường vào khu nghĩa địa thôn P, xã Đ. Nhưng do trời mưa nên nghỉ và để máy mức tại công trường. Ngày 05 tháng 9 năm 2019, Phạm Hồng T, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã Đ gọi điện thoại cho Lã Văn S, nhờ đưa máy mức vào mức đường ranh, san gạt, dọn dẹp khu nghĩa địa cho người dân. Nghĩ là việc công nên Sơn nói Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V đưa máy mức đi làm. Tuy nhiên, Sơn không trực tiếp vào hiện trường mà nói với X, L và V cứ vào hiện trường, sẽ có người chỉ cho làm.

Đến sáng ngày 06 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Quốc X điều khiển máy mức hiệu Hitachi màu cam, gầu 05; Phan Văn L điều khiển máy mức hiệu Hitachi màu đỏ, gầu 07; Hoàng Văn V điều khiển máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gầu 07 đi theo đường mòn vào khu nghĩa địa thôn P, xã Đ thuộc lô a khoảnh 4 tiểu khu 251 cùng với Phạm Hồng T vào theo. Tại hiện trường, T chỉ cho X mức đường ranh xung quanh, X nói lại với L và V lái máy mức làm theo các hướng khác nhau. Tuy nhiên, khi đưa máy mức vào đến nơi, thì trời mưa nên cả ba tắt máy, đi về. Đến sáng ngày 07 tháng 9 năm 2019, Phạm Hồng Thái tiếp tục vào hiện trường để đưa cơm cho X, L và V. Thời điểm này, X, L và V mới bắt đầu mức được một diện tích nhỏ dưới chân đồi. Sau đó T đi về. X, L và V tiếp tục dùng máy mức đường ranh, mức cây rừng, cào và gom thành đồng. Trong quá trình làm, Nguyễn Quốc X thấy tại khu vực này còn nhiều cây rừng, nên có nói lại với S nhưng S không nói gì và cũng không vào hiện trường. Đến ngày 09 tháng 9 năm 2019, cán bộ Hạt kiểm lâm Đam Rông đi kiểm tra, phát hiện nên yêu cầu dừng máy. Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V tắt máy, khóa cửa rồi đi về. Ngày 09 tháng 9 năm 2019 Hạt kiểm lâm Đam Rông chủ trì khám nghiệm hiện trường, xác định: Tại lô a khoảnh 4 tiểu khu 251, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện R có 24.900 m<sup>2</sup> rừng bị phá trái pháp luật; đối tượng rừng sản xuất; tổng khối lượng lâm sản thiệt hại 44,150 m<sup>3</sup>, chủng loại gỗ tạp, nhóm VI; trạng thái rừng Thường xanh trung bình; mức độ thiệt hại 100%. Ghi nhận tại hiện trường có 03 máy mức: 01 máy hiệu Hitachi màu cam, gầu 05; 01 máy mức hiệu Hitachi màu đỏ, gầu 07 và 01 máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gầu 07. Ngày 10 tháng 9 năm 2019 Hạt kiểm lâm Đam Rông ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Hủy hoại rừng” và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đam Rông. Ngày 12 tháng 9 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đam Rông chủ trì khám nghiệm hiện trường tại lô a khoảnh 4 tiểu khu 251, thuộc địa giới hành chính thôn P, xã Đ, huyện R, xác định tổng diện tích khu vực rừng bị tác động là 28.817 m<sup>2</sup>, đối tượng rừng sản xuất, trạng thái Thường xanh trung bình, trong đó: diện rừng đã bị hủy hoại có dấu vết mức, vết bánh xích xe máy mức, dấu vết cào đất và cây, dấu vết gốc cây bị bật gốc và dấu vết gom cây là 20.350 m<sup>2</sup>; còn lại diện tích có các ngôi mộ không bị tác động là 220 m<sup>2</sup> và diện tích đất rừng không bị tác động là 8.247 m<sup>2</sup>; Trên hiện trường có 148 cây gỗ, bao gồm: 130 cây còn tươi, bị bật gốc, gãy đổ, bị vùi lấp với khối lượng 28,224 m<sup>3</sup>, 18 cây gỗ khô với khối lượng 1,383 m<sup>3</sup>; 129 gốc cây gỗ với đường kính từ 10 cm đến 40 cm và 103 lóng gỗ với khối lượng 23,173 m<sup>3</sup>, tổng khối lượng lâm sản 52,780 m<sup>3</sup>.

Theo kết quả thực nghiệm điều tra ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại lô a khoảnh 4 tiểu khu 251, thuộc địa giới hành chính thôn Đ, xã K, huyện R, trên diện tích 20.350 m<sup>2</sup> được xác định và phân chia thành 04 khu vực, cụ thể: Khu vực số 01 là diện tích rừng đã bị phá trước đó, Hoàng Văn V dùng máy mức để cào cây, cỏ thành đồng, diện tích 900 m<sup>2</sup>; Khu vực số 02 là diện tích rừng đã bị phá trước đó, Nguyễn Quốc Xoan dùng máy mức để cào cây, cỏ thành đồng, diện tích 2.036 m<sup>2</sup>; Khu vực số 03 và 04 là diện tích rừng nguyên sinh mà Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V dùng máy mức hủy hoại là **17.414 m<sup>2</sup>**.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy hiệu Hitachi màu cam, gầu 05; 01 máy mức hiệu Hitachi màu đỏ, gầu 07 và 01 máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gầu 07; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn C, giám đốc Công ty TNHH Đ 03 chiếc máy mức. Đối với toàn bộ lâm sản còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 24 tháng 12 năm 2019 giao Hạt kiểm lâm Đam Rông xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông: Tổng giá trị thiệt hại về rừng của 52,780 m<sup>3</sup> gỗ tại tiểu khu 251 là 158.036.000 đồng, trong đó: thiệt hại về lâm sản là 39.664.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 118.992.000 đồng và dịch vụ môi trường rừng là 620.000 đồng. Như vậy, thiệt hại về lâm sản của 130 cây còn tươi, bị bật gốc, gãy đổ, bị vùi lấp với khối lượng 28,224 m<sup>3</sup> mà các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là 33.694.193 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ P yêu cầu các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phải trồng lại rừng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2020 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng để xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V về Tội hủy hoại rừng. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V theo đúng quy định của pháp luật,

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phạm tội Hủy hoại rừng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc X từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự và Hoàng Văn V từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Đối với vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với khoản tiền án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V trình bày lời bào chữa như sau: Về tội danh và hình phạt cơ bản nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát, tuy nhiên do bị cáo trẻ tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội, bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Hoàng Văn V được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện vừa học tập cải tạo vừa lao động nuôi sống gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **về hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ tang vật vụ án là 03 chiếc điện thoại của các bị cáo, nhưng khi thu giữ Điều tra viên không lập biên bản thu giữ tang vật là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đối với kiểm sát viên có trách nhiệm giám sát hoạt động điều tra, nhưng quá trình giám sát không phát hiện vi phạm của điều tra viên, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã làm rõ được 03 chiếc điện thoại là của ai, bị cáo nào. Do đó không cần thiết phải hoãn phiên tòa trả hồ sơ.

[2] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Các bị cáo là công nhân lái xe máy múc cho Công ty TNHH Đ, trong quá trình thi công, công trình đường dân sinh tại thôn Đa Pin, xã Đ, Nguyễn Hồng T đã nhờ Lã Văn S đưa máy múc, múc đường đi vào nghĩa địa tại thôn thôn P, xã K, Sau khi được T nhờ, S đã chỉ đạo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L, Hoàng Quốc V, điều khiển xe máy múc đi vào khu nghĩa địa, sau khi được S chỉ đạo các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V đã sử dụng 03 máy múc san lấp đất theo chỉ dẫn của Phạm Hồng T, hành vi của Nguyễn Quốc X, Phan Văn L, Hoàng Văn V đã hủy hoại 17.414 m<sup>2</sup> rừng sản xuất, tại lô a khoảnh 4 tiểu khu 251, thuộc địa giới hành chính xã K, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại các bản cung. Lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/9/2019 và bản kết luận định giá tài sản thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các chứng cứ như đã nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phạm tội hủy hoại rừng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm thiệt hại 24.900 m<sup>2</sup> đất rừng là đất rừng sản xuất. Bên cạnh đó hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến khí hậu, môi trường sinh thái, là nguyên nhân gây ra thiên tai, lũ lụt, hạn hán. Các Bị cáo nhận thức được hành vi dùng máy múc để phá rừng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, nhất là đối với tội phạm hủy hoại rừng, khai thác lâm sản trái phép đang là điểm nóng trên địa bàn huyện Đam Rông, nên cần phải xử phạt các bị cáo một cách



ng nghiêm minh, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

**[3] Về nhân thân:** Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; gia đình thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của Phạm Hồng T và Lã Văn S, bản thân các bị cáo chưa có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, khắc phục toàn bộ hậu quả, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là công nhân làm thuê, kiếm sống hàng ngày, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật.

**[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):**

Xét gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với **Phạm Hồng Thái**, là người trực tiếp nhờ Lã Văn Sơn đưa máy móc đi san lấp đất rừng để làm đường vào nghĩa địa, mặc dù không được Thôn trưởng thuê, hay nhờ, bản thân Phạm Hồng T biết rõ diện tích đất mà bị cáo nhờ san lấp là đất rừng sản xuất, nhưng Phạm Hồng T vẫn cố tình chỉ dẫn các bị cáo X, L, V mức đất, đồng thời trực tiếp mua cơm cho các bị cáo ăn khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, nên trong vụ án này Phạm Hồng T là người giữ vai trò chính. Đối với **Lã Văn S** là người được Công ty TNHH Đ giao nhiệm vụ quản lý xe Ben, máy móc, máy ủi và là người trực tiếp phân công chỉ đạo các tài xế thực hiện nhiệm vụ, sau khi được Phạm Hồng T nhờ san lấp mặt bằng, Sơn biết đây là diện tích đất rừng sản xuất do Ban quản lý rừng P quản lý, mặt dù chưa hỏi ý kiến của ông Nguyễn Văn C giám Đốc công ty TNHH Đ, nhưng đã tự ý chỉ đạo 03 bị cáo X, L, V điều khiển xe máy móc đi san ủi đất rừng, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thì thấy rằng trong vụ án này Lã Văn S là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét khởi tố bị can và truy tố ra trước phiên tòa để xét xử về hành vi hủy hoại rừng, nhưng cơ quan điều tra không khởi tố bị can, Viện kiểm sát không truy tố, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Tuy nhiên để đấu tranh triệt để hành vi hủy hoại rừng, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra khởi tố bị can đối với Phạm Hồng T, Lã Văn S để xem xét xử lý bằng một vụ án hình sự khác.

**Đối với Nguyễn Văn C:** Không biết việc các bị cáo X, L và V đưa máy móc của công ty vào khu vực tiểu khu 251 và thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Đến đêm ngày 09 tháng 9 năm 2019, khi S báo lại sự việc và biết cơ quan chức năng chưa lập biên bản tạm giữ nên ông C nói đưa 03 máy móc về bãi tập kết quả công ty. Đến ngày 13 tháng 9 năm 2019, ông Cảnh đã tự nguyện đưa 03 máy móc đến Công an huyện Đam Rông để giao nộp, phục vụ điều tra. Vì vậy ông Nguyễn Văn C không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của các bị cáo gây ra.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Người đại diện nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đam Rông là 33.694.193 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 33.694.193 đồng. Được trừ vào số tiền các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số AA/2010/08584 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

**[6] Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 máy hiệu Hitachi màu cam, gầu 05; 01 máy mức hiệu Hitachi màu đỏ, gầu 07 và 01 máy mức hiệu Kobelco màu vàng, gầu 07. Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn C, giám đốc Công ty TNHH Đ 03 chiếc máy mức, xét thấy việc giao trả 03 máy mức cho ông Cảnh là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

**[7] Về số tiền đảm bảo:** Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn L có nộp tiền đảm bảo 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1048910.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông mở tại kho bạc nhà nước huyện Đam Rông. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đảm bảo là không cần thiết, nên hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp đặt tiền để đảm bảo, đồng thời hoàn trả lại cho bị cáo L số tiền đảm bảo là 100.000.000đ.

**[8]. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc X 36 (ba mươi sáu ) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Quốc X cho UBND xã K, huyện R, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 36 (ba mươi sáu ) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Văn L cho UBND xã Quỳnh T, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn Việt cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L và Hoàng Văn V phải liên đới bồi thường thiệt hại 33.694.193 đồng. để sung vào công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số AA/2010/08584 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Phan Văn L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã đặt tiền để đảm bảo tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1048910.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông mở tại kho bạc nhà nước huyện Đam Rông.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc X 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả cho bị cáo Phan Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen và trả cho bị cáo Hoàng Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã được giao cho Chi cục THA Đam Rông theo biên bản lập ngày 15/01/2020.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc X, Phan Văn L, Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 561.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/5/2021), các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án này. Riêng những người vắng mặt tại



phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng ( 02 bản)
- VKSND H. Đam Rông ( 01 bản).
- CC THADS H. Đam Rông ( 01 bản).
- Sở tư pháp LD ( 01 bản).
- Cơ quan THAHS.
- Bị cáo và các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

*(đã ký)*

**Hoàng Rung K’ Nhon**

